TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2021
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Lê Minh Chiến
2. Ông Võ Thanh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Văn K – Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, chi nhánh tại An Nhơn

Địa chỉ: số 55 K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Ánh H trình bày: Chị và anh Phạm Văn D tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N ngày 18/02/2004. Sau khi cưới, hai người sống tại nhà chồng ở khu vực N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Năm 2004 vợ chồng xây nhà riêng ở khu vực H, phường N. Năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh Phạm Văn D ham mê cờ bạc gây nợ nần, chị khuyên ngăn thì anh đánh chị, cho rằng chị ăn bám, thường xuyên chửi mắng xúc phạm chị. Cách đây 02 năm chị có ý định ly hôn, được gia đình hòa

giải vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng từ đó đến nay anh D không thay đổi tính tình. Chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Quốc H1, sinh ngày 22/4/2004; Phạm Gia H2, sinh ngày 07/8/2005, hiện đang ở chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Lê Văn K: Thống nhất như lời khai của chị Lê Thị Ánh H.

Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị Ánh H tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N ngày 18/02/2004. Cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn xảy ra nhưng không đến nổi trầm trọng. Mọi việc trong gia đình chị Lê Thị Ánh H đều muốn quyết định nên giữa 02 bên kình cãi. Nhiều lúc anh đi chơi với bạn bè, khi về nhà chị H hỗn hào, giữa vợ chồng có xô xát nhẹ. chị H viết đơn ly hôn, anh thống nhất nên ký vào đơn ly hôn. Việc chị Lê Thị Ánh H yêu cầu được ly hôn, vì nghĩ hai con còn nhỏ nên có lúc anh không đồng ý nhưng xét thấy mức độ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên anh thống nhất.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Phạm Quốc H1, sinh ngày 22/4/2004; Phạm Gia H2, sinh ngày 07/8/2005, hiện đang ở chung với chị Lê Thị Ánh H. Anh yêu cầu nuôi cháu Phạm Quốc H1, giao cháu Phạm Gia H2 cho chị Lê Thị Ánh H nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con. Chị Lê Thị Ánh H yêu cầu được nuôi hai người con chung. Anh Phạm Văn D tranh chấp quyền được nuôi một người con chung. Các cháu Phạm Quốc H1, Phạm Gia H2 trình bày nguyện vọng trước phiên tòa là muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D và giao hai người con chung cho chị Lê Thị Ánh H nuôi dưỡng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D. Giao hai người con chung Phạm Quốc H1, Phạm Gia H2 cho chị Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Ánh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn D và yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung khi ly hôn; bị đơn Phạm Văn D đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Nhơn Hòa ngày 18/02/2004 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, chị Lê Thị Ánh H xác định không còn tình cảm với anh Phạm Văn D, yêu cầu ly hôn. Anh Phạm Văn D xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thống nhất ly hôn. Xét mức độ mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Ánh H, anh Phạm Văn D là trầm trọng. Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tiến hành phiên hòa giải đoàn tụ thì anh Phạm Văn D đã đánh chị Lê Thị Ánh H gãy tay phải nhập viện phẫu thuật. Sự việc này đã chứng minh quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D là tự nguyện, phản ánh đúng mức độ mâu thuẫn giữa hai người nên Tòa ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D có 02 người con chung tên Phạm Quốc H1, sinh ngày 22/4/2004 (trình độ học vấn: lớp 11); Phạm Gia H2, sinh ngày 07/8/2005 (trình độ học vấn: lớp 10). Chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D tranh chấp việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Với trình độ học vấn và khả năng nhận thức của mình, trong bản tự khai và biên bản ghi lời khai thì Phạm Gia H2 và Phạm Gia Hưng đều muốn được sống với mẹ. Nên giao hai con Phạm Gia H2 và Phạm Gia Hưng cho chị Lê Thị Ánh H nuôi là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ánh H không yêu cầu anh Phạm Văn D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Ánh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ánh H và anh Phạm Văn D.

2/ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao hai người con chung là Phạm Quốc H1, sinh ngày 22/4/2004 và Phạm Gia H2, sinh ngày 07/8/2005 cho chị Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Ánh H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Ánh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001467 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Công Giáo